

## BÀI 13. BẾP HỒNG NGOẠI

*Câu 1. Chọn cụm từ dưới đây để điền vào chỗ trống sao cho thích hợp.*

Mâm nhiệt hồng ngoại, mặt bếp, đèn báo, thân bếp, bảng điều khiển, nguồn điện.

Bếp hồng ngoại bao gồm các bộ phận chính:

1. .... thường được làm bằng kính chịu nhiệt, là nơi đặt nồi nấu, dẫn nhiệt tốt, có độ bền cao.
2. .... là nơi để điều chỉnh nhiệt độ, chế độ nấu của bếp.
3. .... là bộ phận có chức năng bao kín và bảo vệ các bộ phận bên trong của bếp.
4. .... là bộ phận có chức năng cung cấp nhiệt cho bếp.

*Câu 2. Hãy ghép chức năng thông minh của bếp hồng ngoại ở cột A với kí hiệu tương ứng ở cột B sao cho phù hợp.*

**A**

1. Chức năng cảnh báo nhiệt dư: Sau khi nấu xong, bếp sẽ có tín hiệu đèn đỏ nhấp nháy hoặc chữ "H" để báo cho người dùng biết rằng mặt bếp vẫn còn nóng, không nên chạm tay vào.
2. Chức năng khoá trẻ em an toàn: Bếp vẫn hoạt động bình thường, chỉ có nút nguồn (on/off) sử dụng được, còn toàn bộ bảng điều khiển sẽ bị vô hiệu hoá.
3. Chức năng hẹn thời gian nấu: Cho phép đặt một khoảng thời gian nhất định để nấu, khi hết giờ bếp sẽ tự tắt.

**B**

a)



b)



c)



**Câu 3. Đánh dấu ✓ vào ô có phát biểu đúng**

So với bếp gas và bếp củi, bếp hồng ngoại có rất nhiều ưu điểm:

- 1. Tiết kiệm điện, tiết kiệm thời gian nấu.
- 2. An toàn khi sử dụng.
- 3. Không kén nồi.
- 4. Khó làm sạch bề mặt bếp.
- 5. Bảo vệ ô nhiễm môi trường.

**Câu 4. Nhận định dưới đây là đúng hay sai? Tại sao?**

"Để tiết kiệm điện năng khi sử dụng bếp hồng ngoại, nên tắt bếp trước vài phút và sử dụng nhiệt dư ở bếp để tiếp tục đun nấu."

**Câu 5. Quan sát thông tin trên nhãn bếp điện ở hình dưới và cho biết các thông tin ghi trên nhãn của bếp điện.**

